

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2014-2015

Môn học : Hệ thống thông tin quản lý - 1104010

Mã lớp học phần: 110401004

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Anh Tuấn

Ngày thi: 03/12/2014

Giờ thi: 13h15

Phòng thi: A1.9

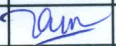
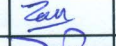
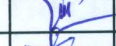
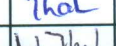
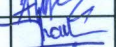
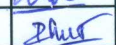
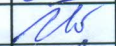
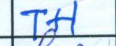
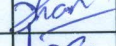
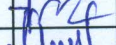
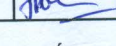
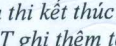
Giám thị 1: M. Tân Ký tên: _____

Giám thị 2: Q. Minh Ký tên: M

Giám thị 3: Lê Văn Ký tên: V

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210090358	Nguyễn Phạm Thanh Ngọc	06/08/1994	<u>Thuy</u>		5,5	Nếu vắn	C14QT4	
2	1210090359	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	23/02/1994	<u>Thuy</u>		6,5	Sau vắn	C14QT4	
3	1210090361	Nguyễn Thanh Phúc	18/08/1994	<u>Phu</u>		7,5	Bảy vắn	C14QT4	
4	1210090362	Phạm Hữu Phúc	08/09/1993	<u>Phu</u>		7,3	Bảy ba	C14QT4	
5	1210090360	Lương Kim Phụng	25/05/1994	<u>Phu</u>		6,8	Sau tám	C14QT4	
6	1210090364	Bùi Hoàng Minh Quân	02/02/1993	<u>Qua</u>		7,0	Bảy không	C14QT4	
7	1210090368	Nguyễn Duy Quý	02/08/1994	<u>Qua</u>		6,0	Sau không	C14QT4	
8	1210090369	Trần Thị Trúc Quyên	19/01/1994	<u>Quy</u>		6,5	Sau vắn	C14QT4	
9	1210090370	Võ Thị Bảo Quyên	10/04/1994	<u>Quy</u>		8,0	Tám không	C14QT4	
10	1210090371	Nguyễn Trương Diễm Quỳnh	27/04/1994	<u>Quynh</u>		6,3	Sau ba	C14QT4	
11	1210090372	Phan Nguyễn Xuân Quỳnh	25/08/1994	<u>Quynh</u>		5,0	Nếu không	C14QT4	
12	1210090373	Hồ Thị Quý	07/11/1993					C14QT4	Nợ HP ✓
13	1210090375	Lương Thị Ngọc Quý	15/09/1994	<u>Quynh</u>		5,5	Nếu vắn	C14QT4	
14	1210090377	Phạm Thị Kim Sa	20/02/1994	<u>Sa</u>		7,5	Bảy vắn	C14QT4	
15	1210090379	Lâm Thành Sang	03/05/1992	<u>Thanh</u>		7,3	Bảy ba	C14QT4	
16	1210090381	Nguyễn Thanh Sang	10/08/1993	<u>Sang</u>		6,5	Sau vắn	C14QT4	
17	1210090383	Võ Trọng Sang	05/12/1994	<u>Sang</u>		8,0	Tám không	C14QT4	
18	1210090384	Lưu Đạt Sanh	12/01/1994	<u>Sa</u>		7,0	Bảy không	C14QT4	
19	1210090386	Vòng Lý Sáng	11/04/1991					C14QT4	Nợ HP ✓
20	1210090396	Lâm Phú Sĩ	05/06/1994	<u>Si</u>		6,8	Sau tám	C14QT4	
21	1210090388	Dương Hồng Sơn	18/12/1994	<u>Son</u>		7,5	Bảy vắn	C14QT4	
22	1210090389	Dương Xuân Sơn	28/07/1994	<u>Son</u>		4,3	Bốn ba	C14QT4	
23	1210090390	Lại Văn Sơn	04/03/1994	<u>S2</u>		7,3	Bảy ba	C14QT4	
24	1210090395	Thị Sre	1991	<u>Sre</u>		7,3	Bảy ba	C14QT4	
25	1210090392	Hồ Thị Thanh Sương	02/09/1994	<u>Thuy</u>		6,8	Sau tám	C14QT4	
26	1210090407	Ngô Tấn Tài	12/10/1994	<u>Tai</u>		6,3	Sau ba	C14QT4	
27	1210090409	Nguyễn Đức Tài	27/05/1994					C14QT4	Nợ HP ✓
28	1210090410	Nguyễn Tấn Tài	20/11/1994	<u>Tai</u>		6,8	Sau tám	C14QT4	
29	1210090397	Dương Thị Nhật Tâm	27/10/1993	<u>Tam</u>		4,0	Bốn không	C14QT4	
30	1210090398	Nguyễn Ngọc Thùy Tâm	10/07/1993	<u>Tam</u>		8,5	Tám vắn	C14QT4	
31	1210090399	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10/04/1994	<u>Tam</u>		8,0	Tám không	C14QT4	
32	1210090400	Trần Lữ Thanh Tâm	08/06/1994	<u>Thanh</u>		6,8	Sau tám	C14QT4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	1210090402	Trương Hồng	Tâm	02/12/1994			6,5	Sau uất	C14QT4	
34	1210090403	Huỳnh Chí	Tân	27/01/1994			5,5	Nau uất	C14QT4	
35	1210090404	Nguyễn Minh	Tân	17/01/1994			5,5	Nau uất	C14QT4	
36	1210090405	Phan Thành	Tân	09/03/1994			5,8	Nau uất	C14QT4	
37	1210090414	Bùi Kim	Thanh	28/08/1994			9,0	Quá không	C14QT4	
38	1210090415	Hoàng Thị	Thanh	20/09/1993			4,5	Bên uất	C14QT4	
39	1210090416	Lý Võ Lê Minh	Thanh	19/05/1992			5,0	Nau không	C14QT4	
40	1210090417	Ngũ Ái	Thanh	18/09/1993			8,5	Tau uất	C14QT4	
41	1210090419	Thái Hà Thanh	Thanh	23/04/1994			6,5	Sau uất	C14QT4	
42	1210090420	Trần Hồng	Thanh	27/08/1993			6,0	Sau không	C14QT4	
43	1210090421	Phạm Thị Thu	Thao	18/05/1993			5,0	Nau không	C14QT4	
44	1210090422	Lương Trung	Thành	15/10/1993			5,0	Nau không	C14QT4	
45	1210090423	Mai Đức	Thành	07/05/1993			5,0	Nau không	C14QT4	
46	1210090424	Mai Tấn	Thành	18/06/1994			5,3	Nau ha	C14QT4	
47	1210090425	Phan Trần Hữu	Thành	30/08/1994			5,5	Nau uất	C14QT4	
48	1210090426	Tất Gia	Thành	31/10/1994			7,0	Bây không	C14QT4	
49	1210090428	Trịnh Minh Phương	Thành	21/11/1994			6,8	Sau uất	C14QT4	
50	1210090430	Hoàng Ngọc Thanh	Thảo	05/03/1994			6,5	Sau uất	C14QT4	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2014-2015

Môn học : Hệ thống thông tin quản lý - 1104010

Mã lớp học phần: 110401004

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Anh Tuấn

Ngày thi: 03/12/2014

Giờ thi: 13h15

Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: V. Phương

Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: P. Thuận

Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210090431	Khuru Thị Thanh	Thảo	07/06/1993	<u>[Signature]</u>	3,5	Ba uân	C14QT4	
2	1210090432	Nguyễn Thanh	Thảo	10/09/1993	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm không	C14QT4	
3	1210090433	Nguyễn Thị	Thảo	16/08/1994	<u>[Signature]</u>	5,3	Năm ba	C14QT4	
4	1210090603	Nguyễn Thị	Thảo	1992	<u>[Signature]</u>	5,3	Năm ba	C14QT4	
5	1210090434	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10/09/1994	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu không	C14QT4	✓
6	1210090435	Nguyễn Thị Thu	Thảo	22/06/1993	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm không	C14QT4	
7	1210090436	Phạm Ngọc	Thảo	12/03/1994	<u>[Signature]</u>	5,5	Năm uân	C14QT4	
8	1210090437	Tân Thị Thu	Thảo	19/12/1993	<u>[Signature]</u>	5,5	Năm uân	C14QT4	
9	1210090438	Tô Thị	Thảo	05/01/1994	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm không	C14QT4	
10	1210090440	Võ Thị Phương	Thảo	28/01/1993	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm không	C14QT4	
11	1210090429	Nguyễn Công	Thái	19/05/1994	<u>[Signature]</u>	5,5	Năm uân	C14QT4	
12	1210090412	Phạm Thị Hồng	Thắm	29/04/1994	<u>[Signature]</u>	5,8	Năm tám	C14QT4	
13	1210090413	Trịnh Quốc	Thắng	29/06/1994	<u>[Signature]</u>	5,3	Năm ba	C14QT4	
14	1210090442	Nguyễn Thị Kim	Thi	15/05/1994	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy không	C14QT4	
15	1210090443	Nguyễn Trường	Thi	31/07/1994	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm không	C14QT4	Nợ HP
16	1210090444	Võ Ánh	Thi	11/12/1994	<u>[Signature]</u>	6,5	Sáu uân	C14QT4	
17	1210090445	Phan Thanh	Thiên	06/04/1993				C14QT4	
18	1210090447	Nguyễn Nhật	Thiện	29/07/1994	<u>[Signature]</u>	3,5	Ba uân	C14QT4	✓
19	1210090457	Nguyễn Hồng	Thịnh	20/12/1993					Nợ HP
20	1210090458	Trần Đăng	Thịnh	03/12/1994	<u>[Signature]</u>	3,3	Ba ba	C14QT4	
21	1210090451	Lương Thị Kim	Thoa	10/06/1994	<u>[Signature]</u>	5,8	Năm tám	C14QT4	
22	1210090452	Lưu Thị	Thoa	06/06/1994	<u>[Signature]</u>	4,5	Bốn uân	C14QT4	
23	1210090454	Trần Thị	Thoa	04/01/1993	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám uân	C14QT4	
24	1210090455	Liều Tùng Bách	Thông	26/10/1993	<u>[Signature]</u>	3,5	Ba uân	C14QT4	
25	1210090448	Lâm Thị	Thơ	27/05/1994	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu không	C14QT4	
26	1210090456	Nguyễn Thị Diệu	Thơm	20/10/1994	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu không	C14QT4	
27	1210090463	Lê Thị Kim	Thu	17/01/1993	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy uân	C14QT4	
28	1210090464	Mạch Thị	Thu	04/04/1993	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm không	C14QT4	
29	1210090465	Trần Thị Xuân	Thu	15/08/1992	<u>[Signature]</u>	5,5	Năm uân	C14QT4	
30	1210090466	Nguyễn Phước Bích	Thuận	14/10/1994	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy uân	C14QT4	
31	1210090467	Trương Nguyên	Thuận	30/06/1994					Nợ HP
32	1210090472	Huỳnh Ngọc Thanh	Thủy	25/09/1994	<u>[Signature]</u>	6,5	Sáu uân	C14QT4	✓

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	1210090473	Lê Thị Thu	Thủy	13/06/1994			6,0	Sau khi	C14QT4	
34	1210090474	Mai Trúc	Thủy	07/08/1993			7,0	Bảng điểm	C14QT4	
35	1210090476	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	21/04/1994					C14QT4	Nợ HP ✓
36	1210090478	Thịnh Thị	Thủy	27/04/1994			5,5	Nếu cần	C14QT4	
37	1210090469	Nguyễn Kim	Thủy	25/06/1994			5,0	Nếu cần	C14QT4	
38	1210090471	Thái Thanh	Thủy	02/9/1993			6,0	Sau khi	C14QT4	
39	1210090449	Huỳnh Diệp Minh	Thư	02/05/1994			6,5	Sau khi	C14QT4	
40	1210090450	Võ Thị Anh	Thư	23/04/1994			6,8	Sau khi	C14QT4	
41	1210090459	Hoàng Trần Uyên	Thương	14/11/1994			5,5	Nếu cần	C14QT4	
42	1210090462	Nguyễn Ngọc	Thức	10/04/1994			5,0	Nếu cần	C14QT4	
43	1210090480	Nguyễn Thị Mỹ	Trúc	25/06/1994			6,0	Sau khi	C14QT4	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm